

Số: 02/2023/QĐCNTTLH

Vĩnh Bảo, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Bùi Văn Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 16, thị trấn C B, huyện C H, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Tr H, xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị M có 01 con chung là Bùi Thu Ngân, sinh ngày 10-4-2014. Ly hôn, anh Đ và chị M thoả thuận: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, khoản cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Đ và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Trần Dương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Vinh